

Bản án số : 130/2017/ HSST.

Ngày: 20/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Thị Vân.

Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Đào Văn Nghiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Vân A – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số 115/2017/HSST ngày 27/6/2017 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A Sinh năm: 1978.

Nơi sinh : Hà Nội.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Khu tái định cư tổ 3D, phường L, quận B, Thành phố H.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 7/12;

Con ông: Phạm Văn T;

Con bà: Trần Thúy H;

Danh chỉ bản số: 133 lập ngày 13/3/2017 tại Công an quận B.

Tiền sự:

- Năm 2003, Công an phường N đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc 12 tháng.

- Năm 2012, Công an phường L đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

Tiền án:

- Bản án số 180/2006/HSST ngày 19/05/2006, Tòa án nhân dân quận B phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ra trại: 26/09/2011, (xóa án tích);

Bị cáo bị bắt ngày 13/03/2017.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/03/2017, có một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch và địa chỉ) sử dụng số điện thoại 01669921752 gọi điện cho Phạm Tuấn A hỏi mua 02 gói heroin với giá 500.000 đồng, Tuấn A đồng ý và hẹn T tại cổng chợ Châu Long. Tại đây Tuấn A nhận của T 500.000 đồng rồi đi xe máy đến khu vực ngõ 189 Hoàng Hoa T mua 02 gói heroin của một người đàn ông không quen biết hết 400.000 đồng. Mua xong Tuấn A quay lại để giao ma túy cho T. Khi Tuấn A đi đến ngã tư C, phường T, Quận B thì bị Công an quận B kiểm tra, bắt quả tang là khoảng 16 giờ cùng ngày. Vật chứng thu giữ trong miệng của Tuấn A 01 gói nilon bên trong có 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng. Tuấn A khai nhận đó là ma túy mang đi để bán kiếm lời.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Tuấn A 270.000 đồng, 01 điện thoại Samsung và 01 xe máy BKS 29N1-4031.

Tại bản kết luận giám định số 2138/KLGD-PC54 ngày 07/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,366 gam.

Đối với đối tượng bán hêrôin cho Tuấn A và đối tượng T mua ma túy của Tuấn A, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ do đó không có căn cứ để xử lý.

Tuấn A khai đây là lần đầu tiên Tuấn A mua bán ma túy.

Đối với chiếc xe máy BKS 29N1-4031 thu giữ của Phạm Tuấn A, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định chủ sở hữu hợp pháp là A Phạm Trọng N là em ruột của Tuấn A. Việc Tuấn A mượn xe của Nghĩa để đi mua ma túy, N không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho N.

Tại bản cáo trạng số 122 ngày 21/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo: Phạm Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi: Khoảng 15 giờ ngày 13/3/2017 T (không xác định được địa chỉ) gọi điện thoại cho Phạm Tuấn A hỏi mua 02 gói heroin với giá 500.000 đồng, Tuấn A đồng ý và hẹn Tuấn tại cổng chợ C và nhận của T 500.000 đồng rồi đi xe máy đến khu vực ngõ 189 Hoàng Hoa T mua 02 gói heroin của một người đàn ông tên M (không quen biết) hết 400.000 đồng. Mua xong Tuấn A quay lại để giao ma túy cho T. Khi Tuấn A đi đến ngã tư C - T là khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an quận B kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trong miệng của Tuấn A 01 gói nilon bên trong có 02 gói heroin. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng : Tịch thu tiêu huỷ: 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng là hêrôin cân nặng 0,366 gam.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 270.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Samsung.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi Phạm Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2017, tại ngã tư phố C- T, phường T, Quận B, thành phố H, Phạm Tuấn A đã có hành vi nhận 500.000 đồng của đối

tượng T và đi mua 02 gói heroin có trọng lượng 0,366 gam heroin ngậm trong miệng định đem về công chợ C bán cho T để kiếm lời nhưng chưa kịp giao ma túy cho T thì bị Công an quận B bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của Phạm Tuấn A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó huỷ hoại sức khoẻ của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các Quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, song do coi thường pháp luật và hám lời bất chính nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo: Là một công dân song không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo từ năm 2003 đến năm 2012 đã có 02 tiền sự và ngày 19/05/2006, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Được đưa đi cải tạo ra khỏi trại ngày 26/09/2011. Mặc dù các tiền án, tiền sự đã hết thời hiệu đương nhiên được xóa án tích. Song do lười lao động, thích hưởng lời bất chính nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo là người có ý thức cải tạo rất kém và coi thường pháp luật. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Khi lượng hình, tòa có xét đến bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải. Nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Vật chứng : Tịch thu tiêu huỷ 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng là hêrôin cân nặng 0,366 gam.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung cơ quan điều tra thu của bị cáo, bị cáo khai đã sử dụng vào việc mua bán ma túy nên áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu của bị cáo số tiền 270.000 đồng. Bị cáo khai có 100.000 đồng tiền mua bán ma túy mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Số còn lại 170.000 đồng bị cáo khai là tiền của bị cáo. Xét thấy số tiền 170.000 đồng là tài sản của bị cáo nên áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46, điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự.

- Điều 76, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt : Phạm Tuấn A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/03/2017.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói heroin cân nặng 0,366 gam (theo biên bản bàn giao vật chứng số 141 ngày 20/6/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận B).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 270.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/6/2017 tại kho bạc Nhà nước Quận B) và 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung của bị cáo (theo biên bản bàn giao vật chứng số 141 ngày 20/6/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận B).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố H.
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận B.
- Sở Tư pháp thành phố H.
- Chi Cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Công an Quận B.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP/TA.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Ngô Thị Vân.

